**KHI LỊCH SỬ THUỘC VỀ CÁ NHÂN**

**(Nhìn từ mối quan hệ giữa văn học và lịch sử**

**trong tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đầu thế kỉ XXI)**

**Thái Phan Vàng Anh**

Nếu thế kỉ XIX là thế kỉ của sử học thì thế kỉ XX, XXI là thế kỉ của những sự hoài nghi, phản lịch sử. Chưa bao giờ “sự khủng hoảng của chủ nghĩa lịch sử” lại biểu lộ rõ như ở thời kì này. Người ta không còn hài lòng, thỏa mãn với lịch sử qua những diễn giải, ghi chép của các nhà “sử luận”, thay vào đó, khao khát kiến tạo những “sự tưởng tượng về lịch sử” trên cái nền “sự thật lịch sử” vốn đầy những khoảng trống mơ hồ. Quan niệm này đã chi phối đáng kể đến cách diễn giải lịch sử của không chỉ độc giả mà cả nhà văn, góp phần thay đổi đáng kể diện mạo các văn bản văn học về đề tài lịch sử. Nói như Hayden White, đã có một “siêu lịch sử” (metahistory) trong văn học hiện đại, hậu hiện đại khi xem *Lịch sử như là tự sự* (history as narrative), lịch sử là *một trò chơi - ngôn ngữ* (language - game) [[1]](#footnote-1).

Với những thay đổi trong nhận thức về quá khứ, với những quan niệm mới của triết học lịch sử hiện đại, tiểu thuyết lịch sử ngày nay đã chuyển đổi từ khuynh hướng tự sự vĩ mô chủ yếu gồm vĩ nhân và quốc gia đại sự sang tự sự mảnh ghép, gia tộc, cá nhân; từ lịch đại sang đồng đại[[2]](#footnote-2)... Trong xu hướng đó, tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đầu thế kỉ XXI ngày càng đến dần hơn với kiểu dạng tiểu thuyết lịch sử mới/tiểu thuyết tân lịch sử, khi các nhà văn thường có ý thức sắp xếp lại lịch sử với *cái nhìn giải thiêng*. Các quy ước của tiểu thuyết lịch sử được nới lỏng dần. Lịch sử trở thành những diễn ngôn cá nhân, thuộc về cá nhân, khi nó được xem như là đối tượng của văn học.

***1.Phản tư lịch sử - Lịch sử từ những diễn giải cá nhân***

Đối với tiểu thuyết lịch sử, luôn có quy ước ngầm giữa nhà văn và người đọc. Quy ước về phía nhà văn là tôi đang kể sự thật về lịch sử, bởi lịch sử không thể là sự xuyên tạc. Quy ước về phía người đọc là đối chiếu sự kiện, nhân vật trên những trang tiểu thuyết và những trang chính sử. Tuy vậy, viết tiểu thuyết lịch sử không đồng nhất với chép sử. Nhà văn có quyền hư cấu, từ lịch sử để đánh giá quá khứ và biện giải, nhận thức hiện tại. Từ những mặc định đó, mức độ hư cấu trong tiểu thuyết lịch sử không thể quá liều lượng. Dĩ nhiên ngưỡng tiếp nhận còn tùy thuộc vào tầm đón đợi của độc giả từng thời đại. “Đối với con người hiện đại, *lịch sử chỉ còn là một bản tin cũ...*”[[3]](#footnote-3). Vì vậy, văn học hiện đại, hậu hiện đại nhìn lịch sử chỉ như là “sự tưởng tượng về lịch sử”; ở đó tính chất không hoàn kết của sự kiện, sự thật trong quá khứ buộc người ta phải không ngừng diễn giải lại; ở đó quan niệm cá nhân nhiều khi còn chi phối đến “sự thật lịch sử” hơn cả quan niệm của những thời đại đã qua.

Một trong những “cái khó” của các cây bút tiểu thuyết lịch sử là luôn phải chịu/tự tạo áp lực trong quá trình đối thoại với quá khứ, hòng tránh những cạm bẫy được giăng lên từ mối quan hệ giữa sự thật lịch sử và hư cấu (đối chiếu cứng nhắc sẽ dẫn đến xuyên tạc lịch sử, đối chiếu mập mờ lại làm lịch sử trở nên vô nghĩa)[[4]](#footnote-4). Các nhà tiểu thuyết mang tư duy lịch sử hiện đại lại càng phải chịu nhiều áp lực hơn khi buộc phải luận giải, đánh giá lại lịch sử chứ không phải “kể chuyện” lịch sử bằng văn học. Cứ liệu lịch sử lúc này chỉ còn là cái cớ để “bày biện” các ý đồ sáng tạo, các quan niệm nghệ thuật của nhà văn. Cái nhìn về một chân lí lịch sử được thay bằng cái nhìn của cá nhân nhà văn khi lịch sử được xem như là một nhân vật, nơi nhà văn tưởng tượng, hư cấu để nhận diện lại hay thậm chí lật đổ, “viết lại” lịch sử theo tinh thần phản tư lịch sử.

Trong tiểu thuyết lịch sử *Giàn thiêu*, bằng tư duy phản tư, Võ Thị Hảo đã di chuyển những tượng đài lịch sử (Thái hậu Dương Vân Nga, Nguyên Phi Ỷ Lan) từ chốn uy nghiêm (được “thờ vọng” trong tâm thức dân tộc) đến chốn phàm trần (với nhiều toan tính, ân oán, thù hằn). Chọn xuất thân và những “góc tối”, “góc mờ” để khắc họa các nhân vật anh hùng, các hoàng thân quốc thích, những hé lộ về Trần Khánh Dư và Trần Ích tắc, Thiên Thụy và An Tư… đã được Uông Triều khéo léo lồng vào nhan đề tiểu thuyết Sương mù tháng giêng, làm thay đổi cách tiếp nhận truyền thống của độc giả vốn có xu hướng chỉ tìm kiếm chỉ các sự thật lịch sử. Khai thác sâu đời sống tình yêu với nhiều sắc dục của một nhân vật lịch sử được dân gian phong thánh như Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, Trần Thanh Cảnh lại làm độc giả sửng sốt khi đem cái nhìn phong tình của cá nhân để nhận diện lịch sử… Những luận giải của Võ Thị Hảo, Uông Triều, Trần Thanh Cảnh… là bằng chứng cho thấy lịch sử trong tiểu thuyết hiện đại, hậu hiện đại đã được cá nhân hóa trước hết từ điểm nhìn của người kể chuyện tác giả. Nhà văn cũng có thể chối bỏ tính logic của câu chuyện lịch sử bằng cách ghép mảng, xây dựng nhân vật mảnh vỡ, đa bội hoá người kể chuyện, điểm nhìn, không thời gian lịch sử. Cách kể mang đậm ý thức viết lại lịch sử từ những đối thoại của nhân vật thay vì kể lại lịch sử khiến *Đàm đạo về Điều Ngự Giác Hoàng* (Bùi Anh Tấn) trở thành một trong những cuốn tiểu thuyết thật sự làm mới cho cách viết về lịch sử, dù vẫn trung thành với chính sử, khi “ghi lại” một giai đoạn lịch sử của nhà Trần, từ sự lên ngôi của Trần Cảnh và kết thúc bằng sự kiện đức Điều Ngự Giác Hoàng Trần Nhân Tông lên Trúc Lâm Yên Tử. Chọn dã sử làm cơ sở cho những hư cấu tiểu thuyết, trong *Bí mật hoàng cung*, Bùi Anh Tấn lại “cá nhân hóa” các chi tiết lịch sử khi “vẽ lại” một chân dung khác của người anh hùng dân tộc Lý Thường Kiệt từ những góc khuất nội tâm và những bi kịch của một tình yêu đồng tính.

Trong *Đất trời* (Nam Dao), lịch sử không còn là *một bản tin cũ*. Nhân vật đầy cá tính, nhiều mâu thuẫn. Nguyễn Trãi - “kẻ không trốn mà không theo” - là nhân vật của những bi kịch kép. Từ nhiều góc nhìn, Nguyễn Trãi vượt thoát mô hình phẳng của một danh nhân mà là mảnh ghép của nhiều đối cực: tâm tài và sự suy đồi đạo đức, quyền lực tuyệt đối và thiện ác, sự xung đột văn hóa, tận trung và đố kị, hoài nghi, đam mê dục tính và trí lự. Nhân vật chùng chình giữa những đường biên nhân cách trong những lời độc thoại tự vấn: “Trãi bỗng nhận ra sự yếu đuối của thể xác là một bất công của đấng cao xanh. Chữ với nghĩa, giờ tích sự gì? Trong cái thế người bị trị cổ kê dưới lưỡi đao đầu kiếm, cớ sao ta vẫn cứ một điều nhân nghĩa, hai điều tâm công? Cớ sao cứ phải lập lại những Luận Ngữ, Trung Dung?… rằng Ðạo Thánh là của chung thiên hạ nhưng làm theo Ðạo thì mỗi nơi một phách, chẳng qua chẳng đặng đừng?”[[5]](#footnote-5). Nhà văn Nam Dao luận giải về con người: “Con Người, chủ thể của lịch sử, gánh trên thân phận mình cả nhân loại đang đi tới, và phải chịu toàn bộ trách nhiệm của mình với cả phía trước lẫn đằng sau của hiện tại”[[6]](#footnote-6). Nỗi lo âu trước cái chết, cảm thức cô đơn trước sự vây bủa của quyền lực, trốn chạy vào tính dục và niềm đam mê thân xác… là *tình huống hiện sinh* của nhân vật lịch sử từ những luận giải mang đậm tính cá nhân của tác giả khi cật vấn về bản ngã: “Giữa bất trắc và an bình, phải chăng tự do là cái gạch nối tương lai vào hiện tại. Lạy trời, chính thế mà nó mang cái hấp tính của một thứ mê lực không cưỡng lại được”[[7]](#footnote-7). Cách thức nhà văn có mặt trên văn bản đã giải cấu trúc về nhân vật lịch sử, đưa câu chuyện xưa trở về hiện tại, nhân vật xưa hiện tồn với những day dứt nhân sinh. Với “mặt nạ tác giả” người viết công khai bày tỏ quan niệm cá nhân với một chất giọng ỡm ờ, tạo sức hấp dẫn cho câu chuyện kể.

Truyền thuyết thứ nhất cho rằng, Nguyễn Trãi tái sinh thành Nguyễn Thiếp, một danh sĩ dưới thời Trịnh tàn - Lê Mạt. *Tác giả tiểu thuyết này không cho là vậy.*

Truyền thuyết thứ hai cho rằng, Nguyễn Trãi tái sinh thành Nguyễn Công Trứ. Tại sao? Bởi Trãi cũng xin kiếp sau xin chớ làm người, làm cây thông đứng giữa trời mà reo. *Tác giả tiểu thuyết này không cho là vậy.*

Truyền thuyết thứ ba quyết rằng, Thị Lộ là tiền thân của Hồ Xuân Hương, bà chúa thơ Nôm, cô tổ của các vị thi sĩ gốc Giao Chỉ, kể cả thời dùng chữ quốc ngữ với các trào lưu nhập từ Âu Tây, từ lãng mạn đến hiện thực, rồi hiện đại và nghe đâu nay có cả hậu hiện đại. *Tác giả tiểu thuyết này tin là thật.*

Có kẻ hỏi, tại sao? Xin hỏi lại, ai đã dám bảo ‘‘Giơ tay với thử trời cao thấp, xoạc cẳng đo xem đất ngắn dài”, kể cả những nam nhi ngang tàng nhất như Cao Bá Quát? Thôi được, cứ cho là Lộ đã thành Hương.

Thế Trãi đâu? Có kẻ bảo Trãi thành Nguyễn Du. Rồi Du cũng chết, thế thì Du đâu? *Tác giả xin phép cho trả lời sau.*

 (Chương 12, *Ngoại truyện*)

Diễn giải lịch sử từ điểm nhìn cá nhân trở thành sự lựa chọn của hầu hết các cây bút tiểu thuyết lịch sử khi sự tưởng tượng về lịch sử mới là đối tượng chính của văn học đề tài lịch sử. Có thể nói, các nhà viết tiểu thuyết lịch sử hôm nay đã “luận giải” quá khứ, “nhìn ngắm” lịch sử dân tộc từ một góc nhìn rất sâu về văn hóa và những liên hệ giữa lịch sử - văn hóa để bày tỏ thái độ đối với con người và một “thực tại của quá khứ”. Lịch sử chỉ là cái cớ để giải mã lịch sử, giải mã một giai đoạn/thời điểm quá khứ chứ không đơn thuần chỉ là bản thân các sự kiện. Tiểu thuyết lịch sử cũng có thể hư cấu “không giới hạn” khi đặc trưng tiểu thuyết, thay vì đặc trưng “lịch sử”, mới là thứ cả nhà văn và độc giả quan tâm. Khái niệm sự thật lịch sử ngày càng trở nên mơ hồ, “bất tín nhận thức” khi “lịch sử là một tự sự” và “để cho câu chuyện lịch sử hoàn chỉnh, có logic sử học cũng phải hư cấu…” (Hayden White)[[8]](#footnote-8) từ các quan niệm cá nhân của người sáng tạo. Nói như Nguyễn Xuân Khánh: “Tiểu thuyết lịch sử tạo ra hiện thực làm sao để gây cho người đọc một ảo tưởng là nó có thật. Tiểu thuyết lịch sử phải dựng nên bối cảnh không khí của thời đại”. Lịch sử chỉ là cái cớ để các nhà văn bôc lộ các quan niệm về tiểu thuyết và có những thể nghiệm sáng tạo thông qua trò chơi ngôn ngữ. Rõ ràng, khác với tiểu thuyết lịch sử truyền thống vốn coi tính chân xác, khách quan như những tiêu chuẩn sống còn; tiểu thuyết lịch sử ngày nay, nhất là tiểu thuyết tân lịch sử, tiếp cận quá khứ bằng quan điểm, *thái độ chủ quan* của người sáng tác. Quan niệm về tiểu thuyết lịch sử đã thay đổi khi lịch sử thuộc về cá nhân, được diễn giải lại từ những điểm nhìn cá nhân. Bởi “Tiểu thuyết lịch sử có thể thoát thai từ ước ao của một tác giả muốn đào thoát khỏi hiện tại, đồng thời thỏa mãn ước ao tương tự của độc giả... Nó có thể soi sáng những thời kì quá khứ con người đã trải qua, với những mục đích rõ ràng là gạn lọc những tình trạng tiến thoái lưỡng nan của hiện tại”[[9]](#footnote-9). Nhìn lại lịch sử, luận giải lịch sử từ những góc nhìn “khác”, góc nhìn của cá nhân nhà văn, đã được chú ý hơn so với việc tìm kiếm sự thật, khôi phục “chân tướng” lịch sử từ những điểm nhìn chính thống của các nhà sử luận.

 ***2. Lịch sử mang khuôn mặt cá nhân - khi lịch sử là những mảnh ghép tự sự***

So với những giai đoạn trước, ranh giới giữa văn bản hư cấu và phi hư cấu ngày càng tiến đến gần nhau khi chúng cùng tiếp cận chung một đối tượng và cùng diễn giải nó bằng ngôn ngữ cũng như bằng các phương thức tự sự đặc thù. Lịch sử và văn học đề tài lịch sử có nhiều điểm chung là vì thế. Sự phân biệt giữa lịch sử và tiểu thuyết lịch sử có chăng là ở tính chất, mức độ hư cấu các sự kiện trong quá khứ, căn cứ vào “những nguồn diễn ngôn tương tự trong một văn cảnh cụ thể”[[10]](#footnote-10). Tính chất hư cấu đặc biệt đậm đặc trong tiểu thuyết lịch sử hiện đại khiến sự kiện lịch sử (một trong những yếu tố then chốt của tiểu thuyết lịch sử) không còn mang tính chất sử thi mà đan xen những sự kiện đời tư, những mảnh vỡ đời sống sinh động. Trong nhiều tiểu thuyết, diễn ngôn mới về nhân vật lịch sử cho thấy, nhân vật lịch sử không phải là những con người *đã sống* mà *đang sống*, đang được trao cho sự sống với tư cách những con người cá nhân, những thân phận dị biệt.

Theo James Johnson Sweeney: “Sự đóng góp đúng mức của nghệ thuật trong một thời đại không chỉ là sự phản ảnh chính xác về thời đại ấy, mà phải tạo nên được những cái mà thời đại ấy còn thiếu”[[11]](#footnote-11). Mang tư duy lịch sử hiện đại, các nhà viết tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đã kiến tạo lịch sử theo điểm nhìn mới, nhìn nhân vật lịch sử với cái nhìn đa chiều, từ góc nhìn bi kịch cá nhân. Lịch sử không còn bị đóng khung bởi khoa học về lịch sử, bởi những tượng đài vĩ nhân mà mang nhiều dáng vẻ, phụ thuộc vào những góc nhìn cá nhân, và những số phận cá nhân làm nên lịch sử. Nói như Lucass: “Các nhân vật của tiểu thuyết lịch sử phải sinh động hơn các nhân vật lịch sử, vì các nhân vật của tiểu thuyết lịch sử được trao cho sự sống, còn các nhân vật lịch sử thì đã sống”[[12]](#footnote-12). Cuối thế kỉ XX, đặc biệt gần hai thập niên đầu thế kỉ XXI, tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đã dần chuyển sang một mô hình mới. Trong nhiều tác phẩm, lịch sử không chỉ là câu chuyện của quá khứ, của dân tộc, thời đại mà trước hết là những câu chuyện, những mảnh ghép số phận của cá nhân.

Quan tâm đến tiểu thuyết lịch sử, Milan Kundera chú ý đến trạng huống hiện sinh của nhân vật tiểu thuyết. Theo ông: “Không chỉ là hoàn cảnh lịch sử phải tạo ra một tình thế hiện sinh mới mẻ đối với nhân vật tiểu thuyết, mà ngay chính lịch sử từ trong chính nó phải được hiểu và phân tích như là một tình huống hiện sinh”[[13]](#footnote-13); nhà tiểu thuyết là kẻ “đi khám phá, mò mẫm, cố làm phơi lộ ra một khía cạnh không được biết đến của sinh tồn”[[14]](#footnote-14). Điều này có vẻ khó phù hợp với kiểu nhân vật lịch sử truyền thống, những con người đã bị đóng đinh trên bức tranh quá khứ. Tuy vậy, trong một số tiểu thuyết lịch sử Việt Nam, triết mỹ hiện sinh đậm nhạt ở cách luận giải của nhà văn. Triết mỹ hiện sinh tạo chiều sâu của nhiều cuốn tiểu thuyết lịch sử. Cách thức nhìn nhận, khẳng định nhân vị ở các nhà tiểu thuyết lịch sử Việt Nam có mức độ khác nhau, nhưng điểm chung ở họ là đều khắc họa thân phận con người, sự khốn cùng của cá nhân trước sự vây bủa của quyền lực, kể cả những danh nhân, những bức tượng đài theo dạng thức diễn ngôn truyền thống. Có thể thấy, trong sự gia giảm giữa hư cấu và sự thực lịch sử, đa phần các nhà viết tiểu thuyết theo xu hướng này đều có ý thức đi tìm bản ngã. Ý thức đó khiến tiểu thuyết lịch sử đầu thế kỉ XXI thường có tính chất “phản tư”, không chỉ ở những nhận thức lại lịch sử của các cây bút tiểu thuyết mà còn ở ngay trong những cái tôi - nhân vật lịch sử không ngừng tự vấn. Đó là những trăn trở của nhân vật lịch sử trong tiểu thuyết Bùi Anh Tấn với mặc cảm hoạn và nổi loạn bản thể: “Tại sao cuộc đời lại buộc chàng có sự lựa chọn đau đớn như thế này? Tại sao? Tại sao chàng không như những người đàn ông khác mà phải trở thành một thái giám”[[15]](#footnote-15). Đó là những diễn ngôn tự thuật mang đậm các sắc thái cá nhân: Hồ Quý Ly trong tiểu thuyết lịch sử cùng tên (Nguyễn Xuân Khánh), Trần Thủ Độ trong *Vương triều sụp đổ* (Hoàng Quốc Hải)*,* trong *Đàm đạo về Điều Ngự Giác Hoàng* (Bùi Anh Tấn), Nguyễn Hoàng trong *Minh sư*, Nguyễn Trãi trong *Hội thề* (Nguyễn Quang Thân)*, Đất trời* (Nam Dao)...

Bằng cái nhìn đậm tính cá nhân, các cây bút tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đầu thế kỉ XXI tuy hướng về thì quá khứ nhưng lại kéo nó về với thì hiện tại không hoàn kết bằng cách giải thiêng, hướng đến “luận giải” quá khứ trên tinh thần đối thoại, hoài nghi về những “đại tự sự” của lịch sử (các tư tưởng, học thuyết, các tôn giáo, tín ngưỡng, các huyền thoại, cổ mẫu...), cá nhân hóa các hình mẫu, các tượng đài. “Thay cho đại tự sự là tiểu tự sự, thay đại lịch sử sẽ là tiểu lịch sử”[[16]](#footnote-16). Trên tinh thần vừa giải huyền thoại lại vừa huyền thoại hóa, tiểu thuyết lịch sử hòa trộn yếu tố thế tục, gia tăng tính dục, giải thiêng - đưa nhân vật lịch sử từ chốn sơn son thếp vàng lộng lẫy về chốn phàm trần thô nhám, lẫn lộn trắng đen. Lịch sử cũng nhòe lẫn trong giai thoại, lời đồn (*Giàn thiêu, Đất trời, Đức thánh Trần...*) khi tư tưởng, sự kiện quá khứ được “nhìn lại” trong mối quan hệ với các huyền thoại dân gian, huyền thoại tín ngưỡng, tôn giáo (*Mẫu thượng ngàn, Đàm đạo về Điều Ngự Giác Hoàng, Sương mù tháng giêng..*.). Nhân vật lịch sử trở nên đời thường hơn, xa với chính sử hơn, song lại “thực” hơn khi được là những con người cá nhân, trước khi là những vĩ nhân, anh hùng.

“Xóa đi tính thiêng liêng thần bí giả tạo”, “tạo ra sự thức tỉnh về mặt xã hội và chính trị” là một trong những nguyên cớ của xu hướng giải huyền thoại trong văn chương[[17]](#footnote-17). Văn học hoàn toàn có thể “giải huyền thoại” khi không tin, không cho rằng có các huyền thoại vĩnh hằng. Đưa huyền thoại vào văn bản tiểu thuyết, song với ý thức giải huyền thoại, là một trong những cách thức để các nhà tiểu thuyết lịch sử nhận thức lại quá khứ, tạo nên “sự đứt gãy” trong những cái nhìn, những kiến giải về văn hóa. Quan niệm cá nhân, cái nhìn sáng tạo về lịch sử chứ không phải bản thân các sự thật lịch sử mới là điểm tựa cho các câu chuyện lịch sử trong tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỉ XXI. Đây cũng chính là cơ sở để các nhà văn Nguyễn Xuân Khánh, Võ Thị Hảo, Nguyễn Quang Thân, Thái Bá Lợi, Nam Dao, Bùi Anh Tấn, Hoàng Quốc Hải, Uông Triều, Trần Thanh Cảnh...quan tâm đến đời tư, đến con người cá nhân hơn là con người xã hội khi soi ngắm quá khứ, nhận diện nhân vật lịch sử.

Xung đột giữa con người cá nhân và con người của lịch sử, thuộc về lịch sử là cội nguồn của nhiều bi kịch cá nhân, lẫn trong những câu chuyện của thời đại, của quá khứ. Bằng nhiều trường nhìn, các cây bút tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đầu thế kỉ XXI đã nhìn lại các nhân vật lịch sử, nhận diện, lí giải họ từ các ràng buộc, các mối quan hệ riêng – chung. Để làm rõ tính cách đa bội của nhân vật lịch sử Hồ Quý Ly, Nguyễn Xuân Khánh đặt nhân vật từ nhiều góc nhìn; đồng thời đa bội hoá người kể chuyện (ở nhiều ngôi, nhiều vai, điểm nhìn bên trong, điểm nhìn bên ngoài, điểm nhìn soi chiếu). Từ trường nhìn lịch sử, Hồ Quý Ly mưu mô, lạnh lùng nhưng từ trường nhìn “luận giải” quá khứ trên tinh thần đối thoại, Hồ Quý Ly là một khối mâu thuẫn lớn. Nhân vật lịch sử Hồ Quý Ly được soi chiếu từ nhiều chiều kích: là người ‘‘theo đuổi những lý tưởng công chính (nhân danh sự đổi mới, nhân danh sự bác ái) nhưng bị giằng xé giữa mục đích và phương tiện để rồi cuối cùng rơi vào những thủ đoạn chính trị phi nhân”; “Một nhân cách đặc biệt, một chiếc âu vàng khuyết mẻ và là một gương mặt cải cách lớn”, “Thái Sư là người tài cao, học rộng, mưu lược, quyết đoán, muốn đổi thay đất nước”; “Quan Thái Sư, đó là con người đại chí… ông ta thông minh, có thể nói sâu sắc đến tinh tế, nhưng đầy tham vọng… tham vọng đến độ ngạo mạn”. Ông ta “vừa tàn bạo đến cùng cực… nhưng lại vĩ đại vô cùng”. Từ điểm nhìn bên trong, Hồ Quý Ly là kiểu nhân vật tự ý thức - một kiểu dạng nhân vật mới mẻ và phổ biến trong tiểu thuyết đương đại. Đây là một vị quan đầu triều thâm hiểm, lạnh lùng nhưng ẩn chứa bên trong những mâu thuẫn lớn: “Hạnh phúc ư? Ta sung sướng hay ta không sung sướng?”; “Chao ôi! Sao ta mệt mỏi, ta cần một giấc ngủ… giá như… giá như…”; Từ điểm nhìn của nhân vật khác - nhân vật Hồ Nguyên Trừng, con người ẩn giấu nhiều mâu thuẫn của Hồ Quý Ly hiện ra rõ nét với nỗi cô đơn riêng lẻ. Hồ Nguyên Trừng xưng “tôi” nhìn ngắm bản thân mình, nhìn ngắm và thấu hiểu cha mình: “Tôi nhận thấy ánh mắt cha đang nhìn tôi cầu khẩn… và tôi chợt nhận ra nỗi cô đơn khủng khiếp của người… Bảo nỗi cô đơn của kẻ thoán nghịch cũng được… và bảo là nỗi cô đơn của kẻ làm một việc lớn cũng được”[[18]](#footnote-18). Trong *Minh sư* (Thái Bá Lợi), nhân vật lịch sử Nguyễn Hoàng cũng được đặt trong nhiều trường nhìn: “Một con người mà lịch sử không thể một sớm một chiều, một thập kỉ đến hàng nhiều thế kỉ đánh giá hết được những điều đúng sai của ông. Phe phái này kính trọng và cảm phục đức độ tài năng của ông, phe phái khác lại ganh tị và muốn trừ khử ông. Nhưng chắc rằng ngay đến cả kẻ thù cũng phải nể trọng ông”; Con người mà “thế nhân mấy trăm năm sau vẫn bàn luận, tranh cãi về cái quyết định làm chuyển hướng lịch sử của cả một đất nước”[[19]](#footnote-19).

Mọi nhân vật lịch sử, dù là những bậc vua chúa như Hồ Quý Ly, Ỷ Lan, Nguyễn Hoàng hay tướng lĩnh như Nguyễn Trãi, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Trần Thủ Độ... tất thảy đều cô đơn, đều mang những bi kịch hiện sinh, cộng thêm những bi kịch của những con người phải “gánh vác” lịch sử, chịu trách nhiệm trước lịch sử. Họ đáng thương, ngay cả khi đáng trách. Với một quan niệm mới về lịch sử, dù hiện đại hay hậu hiện đại, dù đã là tân lịch sử hay chưa, tiểu thuyết lịch sử Việt Nam đầu thế kỉ XXI đã soi rọi quá khứ từ những góc nhìn mới, độc đáo, táo bạo hơn, nhân văn, nhân bản hơn. Bởi lịch sử trong văn học là lịch sử thuộc về cá nhân, lịch sử in dấu các số phận con người, những con người bình thường trước khi trở thành vĩ nhân, những con người được lịch sử lựa chọn để làm nên số phận của chính nó.

**\*\*\***

Triết học lịch sử hiện đại quan niệm, lịch sử luôn là lịch sử của thì hiện tại, “vì cho dù những sự kiện liên quan có cách xa bao nhiêu thời gian, thì lịch sử bao giờ cũng hướng tới yêu cầu và tình thế hiện tại mà ở đó thể hiện tính dao động của chúng”[[20]](#footnote-20). Từ hiện tại, với xu thế nhận thức lại, lấy lịch sử để nói chuyện hôm nay, nhiều nhà văn đã đối thoại/chất vấn quá khứ, xem lịch sử là những diễn ngôn cá nhân, diễn ngôn của sự tưởng tượng về lịch sử. Lịch sử thuộc về cá nhân, trước hết là lịch sử của những cái nhìn cá nhân là vì thế. Nhiều tiểu thuyết lịch sử gây nhiều ý kiến tranh luận sôi nổi, một phần bởi nhà văn đã không nhìn lịch sử như một thứ “đồ cổ” mà tích cực tạo nên những phương cách mới để “thể hiện những cảm thức mới và những nhãn quan mới”. Sự nhìn lại, nhận thức lại lịch sử ở một số tác phẩm có thể không thuận chiều trong tầm đón của một tầng lớp độc giả, nhất là khi ngay cả số phận lịch sử cũng chỉ là những xâu chuỗi của các số phận cá nhân, thay vì số phận của dân tộc, thời đại. Song, chính những cách nhìn khác, viết khác, diễn giải khác về các nhân vật, sự kiện lịch sử đã góp phần làm thay đổi quan niệm và cách đọc của số đông độc giả đối với các tác phẩm văn học đề tài lịch sử. Và khi xem lịch sử thuộc về cá nhân, tiểu thuyết lịch sử Việt Nam những năm đầu thế kỉ XXI đã xác lập lại các giá trị quá khứ dựa trên nền tảng của chủ nghĩa nhân văn thời hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Brewster, Dorothy& Burrel, John (2013), *Tiểu thuyết hiện đại*, Nxb Lao động.

Trương Đăng Dung (1994), “Tiểu thuyết lịch sử trong quan điểm mỹ học của Lucass”*,* Tạp chí *Văn học*, số 5.

1. Kundera, Milan (2001), *Tiểu luận* (Nghệ thuật tiểu thuyết, Những di chúc bị phản bội), Nxb Văn hóa Thông tin và Trung tâm ngôn ngữ Đông Tây.
2. Nhiều tác giả (2005), *Huyền thoại và văn học*, Nxb Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.
3. Trần Đình Sử (2014), “Suy nghĩ về lịch sử và tiểu thuyết lịch sử”, *Trên đường biên của lý luận văn học*, Nxb Văn học.
4. Trần Đình Sử (2017), *Về tiểu thuyết lịch sử*, <http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/nghien-cuu/ly-luan-va-phe-binh-van-hoc/6221-v%E1%BB%81-ti%E1%BB%83u-thuy%E1%BA%BFt-l%E1%BB%8Bch-s%E1%BB%AD.html>.
5. Hà Văn Tấn (1990), Triết học lịch sử hiện đại, Đại học Tổng hợp Hà Nội.
6. Trần Văn Toàn (2015), “Dẫn nhập lý thuyết diễn ngôn của M. Foucault và nghiên cứu văn học”, Tạp chí *Nghiên cứu văn học*, số 5.
7. Hoàng Ngọc Tuấn, *Vấn đề cái mới trong tiểu thuyết thế kỷ 20,* <http://www.tienve.org/home/viet/viewVietJournals.do?action=viewArtwork&artworkId=241>

**Thông tin tác giả:**

PGS.TS.Thái Phan Vàng Anh

Khoa Ngữ Văn, trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

34 Lê Lợi, Thành phố Huế

Điện thoại: 0905 348 181

Email: tpvanh@hueuni.edu.vn

1. Xem thêm Hà Văn Tấn, Triết học lịch sử hiện đại, Đại học Tổng hợp Hà Nội, 1990. [↑](#footnote-ref-1)
2. Xem thêm Trần Đình Sử, *Về tiểu thuyết lịch sử*, http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/nghien-cuu/ly-luan-va-phe-binh-van-hoc/6221-v%E1%BB%81-ti%E1%BB%83u-thuy%E1%BA%BFt-l%E1%BB%8Bch-s%E1%BB%AD.html. [↑](#footnote-ref-2)
3. Hoàng Ngọc Tuấn, *Vấn đề cái mới trong tiểu thuyết thế kỷ 20,* <http://www.tienve.org/home/viet/viewVietJournals.do?action=viewArtwork&artworkId=241> [↑](#footnote-ref-3)
4. Dorothy Brewster & John Burrel, *Tiểu thuyết hiện đại*, Nxb Lao động, 2013, tr.132. [↑](#footnote-ref-4)
5. Nam Dao, *Đất trời*, Nxb Đà Nẵng, 2007. [↑](#footnote-ref-5)
6. Nam Dao, *Đất trời* (chương 12, Ngoại truyện), Sđd. [↑](#footnote-ref-6)
7. Nam Dao, *Đất trời* (chương 12, Ngoại truyện), Sđd. [↑](#footnote-ref-7)
8. Xem thêm Trần Đình Sử, *Về tiểu thuyết lịch sử*, Tlđd. [↑](#footnote-ref-8)
9. Dorothy Brewster và John Burrel, *Tiểu thuyết hiện đại*, tr. 62. [↑](#footnote-ref-9)
10. Xem thêm Trần Văn Toàn, “Dẫn nhập lý thuyết diễn ngôn của M. Foucault và nghiên cứu văn học”, Tạp chí *Nghiên cứu văn học*, số 5, 2015, tr.53. [↑](#footnote-ref-10)
11. Hoàng Ngọc Tuấn, *Vấn đề cái mới trong tiểu thuyết thế kỷ 20, Tlđd.* [↑](#footnote-ref-11)
12. Trương Đăng Dung, “Tiểu thuyết lịch sử trong quan điểm mỹ học của Lucass”*,* Tạp chí *Văn học*, số 5, 1994, tr.40-43. [↑](#footnote-ref-12)
13. Milan Kundera, *Tiểu luận* (Nghệ thuật tiểu thuyết, Những di chúc bị phản bội), Nxb Văn hóa Thông tin và Trung tâm ngôn ngữ Đông Tây, 2001, tr.45. [↑](#footnote-ref-13)
14. Milan Kundera, *Tiểu luận* (Nghệ thuật tiểu thuyết, Những di chúc bị phản bội), Sđd, tr.157. [↑](#footnote-ref-14)
15. Bùi Anh Tấn, *Bí mật hậu cung*, Phương Nam Book và Nxb Hội Nhà văn, 2012. [↑](#footnote-ref-15)
16. 2 Trần Đình Sử, “Suy nghĩ về lịch sử và tiểu thuyết lịch sử”, *Trên đường biên của lý luận văn học*, NxbVăn học, 2014, tr.460-461. [↑](#footnote-ref-16)
17. Nhiều tác giả, *Huyền thoại và văn học*, Nxb Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2005, tr.90, 91. [↑](#footnote-ref-17)
18. Nguyễn Xuân Khánh, *Hồ Quý Ly,* Nxb Phụ nữ, 2012. [↑](#footnote-ref-18)
19. Thái Bá Lợi, *Minh sư,* Phương Nam và Nxb Hội Nhà văn, 2010. [↑](#footnote-ref-19)
20. Hà Văn Tấn, Triết học lịch sử hiện đại, Sđd, tr.45. [↑](#footnote-ref-20)